

BÀI 1 : ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000.

BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ

Bài 1: Viết (theo mẫu):

a) $76348 = 70000 + 6000 + 300 + 40 + 8$

• $89504 = \dots\dots\dots$

• $5432 = \dots\dots\dots$

b) $60000 + 7000 + 500 + 20 + 9 = 67529$

• $50000 + 4000 + 300 + 20 + 6 = \dots\dots\dots$

• $90000 + 200 + 5 = \dots\dots\dots$

c) $4957 = 4000 + 957$

$70000 + 6547 = 76547$

$8918 = \dots\dots\dots$

$40000 + 3295 = \dots\dots\dots$

$3045 = \dots\dots\dots$

$30000 + 512 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Cho số 7314.

a) Viết thêm chữ số 2 vào bên phải số đã cho được số mới là ;
số mới lớn hơn số đã cho là :

b) Viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đã cho được số mới là ;
số mới lớn hơn số đã cho là :

c) Viết thêm chữ số 2 vào giữa chữ số 1 và chữ số 4 được số mới là ;
số mới lớn hơn số đã cho là :

Bài 3:

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Các số có năm chữ số và có tổng các chữ số bằng 2 là :
.....

b) Tìm x:

$6 \times x = 7416 + 2538$

$x : 8 = 875 (\text{ dư } 4)$

.....
.....
.....

Bài 4: Tìm số có bốn chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 1 vào bên trái số đó thì được số mới gấp 6 lần số phải tìm

Bài giải

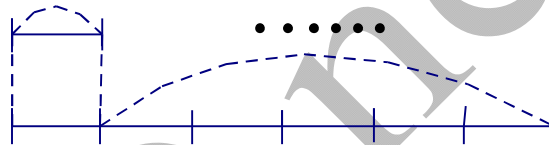
Khi viết thêm chữ số 1 vào bên trái số phải tìm thì được số mới lớn hơn số phải tìm là:

..... ?

Ta có sơ đồ :

Số phải tìm:

Số mới :



Theo sơ đồ, 5 lần số phải tìm là :

Số phải tìm là :

Đáp số:

Bài 5: Tính giá trị của biểu thức:

a) $57649 + 9803 \times 2 =$
=

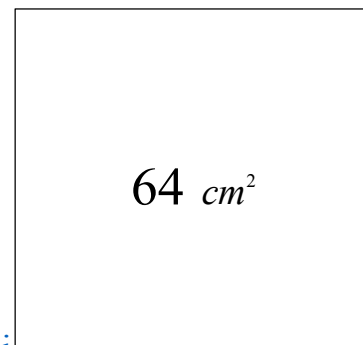
b) $23458 - 96572 : 7 =$
=

c) $65483 - 1783 \times 3 + 4017 =$
=
=

Bài 6: Một hình vuông có diện tích 64 cm^2 . Tính chu vi hình vuông đó.

Bài giải

.....
.....
.....



.....

Bài 7: Thùng thứ nhất đựng 396l dầu. Thùng thứ hai đựng bằng $\frac{1}{2}$ số lít dầu ở thùng thứ nhất nhưng lại nhiều hơn thùng thứ ba 87l dầu. Hỏi cả ba thùng đựng được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8: Viết theo mẫu:

Mẫu : Nếu $a = 5$ thì $12 - a = 12 - 5 = 7$; vậy 7 là giá trị của biểu thức $12 - a$, khi $a = 5$.

a) Nếu $b = 4$ thì $9 + b =$

b) Nếu $c = 11$ thì $c - 5 =$

c) Nếu $d = 3$ thì $7 \times d =$

d) Nếu $m = 6$ thì $m : 2 =$

Bài 9: Viết vào ô trống (theo mẫu):

| | | | |
|--------------|---------------|---|---|
| a | 4 | 6 | 8 |
| $a + 13$ | $4 + 13 = 17$ | | |
| $a : 2$ | | | |
| $a - 4$ | | | |
| $8 \times a$ | | | |
| $48 : a$ | | | |

Bài 10:

a) Viết vào ô trống (theo mẫu):

| | | |
|--------------------|----------------------|---|
| a | 4 | 8 |
| $61 - (14 + a)$ | $61 - (14 + 4) = 43$ | |
| $61 - 14 - a$ | | |
| $72 : 6 \times a$ | | |
| $37 \times a - 87$ | | |
| $134 - 56 : a$ | | |

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Vì 15 là một giá trị của biểu thức $x \times 5$

nên $x \times 5 = 15$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$

Vì 7 là một giá trị của biểu thức $56 : x$

nên $56 : x = 7$

$x = \dots\dots\dots$

$x = \dots\dots\dots$